

Số **1059** /CNBT-TCHC

TP. Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 4 năm 2015

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ
CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC**

Kính gửi: **ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC**

1. Tên Công ty : **CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẾN THÀNH**

2. Trụ sở chính : 194 Pasteur, Phường 6, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

3. Điện thoại : (08) 38 297 147 – 38 272 990

4. Fax : (08) 38 229 778

5. Người thực hiện công bố thông tin:

- Họ và tên : NGUYỄN THÀNH PHÚC – Giám đốc Công ty

- Địa chỉ : 611/57E Điện Biên Phủ, Phường 1, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh.

- Điện thoại :

+ Di động : 0913 926 614

+ Cơ quan : (08) 38 234 723

- Fax : (08) 38 229 778

6. Loại thông tin công bố:

24h

72h

Yêu cầu

Bất thường

Định kỳ

7. Nội dung thông tin công bố:

Kết quả tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2015:

Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành đã tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2015 vào ngày 21/4/2015 tại Khách sạn Thắng Lợi (VICTORY) – Số 14 Võ Văn Tần, Phường 6, Quận 3, TP.HCM. Căn cứ vào kết quả Đại hội, Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành công bố thông tin về các vấn đề đã được Đại hội đồng cổ đông Công ty thông qua như sau:

- Báo cáo của Hội đồng quản trị đánh giá thực trạng công tác quản lý kinh doanh của Công ty năm 2014;

- Báo cáo của Ban kiểm soát về việc thẩm định tình hình sản xuất kinh doanh năm 2014 của Công ty;

- Điều chỉnh lợi nhuận sau thuế năm 2013 và điều chỉnh trích lập các quỹ năm 2013;

- Báo cáo tài chính năm 2014 đã kiểm toán và Báo cáo của kiểm toán độc lập;

- Phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và chia cổ tức năm 2014.

- Định hướng phát triển của Công ty năm 2015.
- Lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2015.
- Thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2015.

Tài liệu đính kèm:

- Tài liệu Đại hội cổ đông thường niên năm 2015 (đã được đăng tải trên website Công ty tại đường dẫn www.capnuocbenthanh.com tại mục "Công bố thông tin", tiểu mục "Thông tin cổ đông" kèm theo nội dung "Thư mời tham dự Đại hội cổ đông thường niên 2015");
- Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2015 ngày 21/4/2015;
- Biên bản họp Đại hội cổ đông thường niên năm 2015 ngày 21/4/2015.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thành viên HĐQT Công ty;
- Thành viên BKS Công ty;
- Ban Giám đốc Công ty;
- Kế toán trưởng Công ty;
- Lưu (VT, TC-HC).

NGƯỜI THỰC HIỆN CBTT ^{vu}
GIÁM ĐỐC



NGUYỄN THÀNH PHÚC

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 4 năm 2015

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2015
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẾN THÀNH

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 ngày 29/11/2005;
- Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/06/2006;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành;
- Nội dung và kết quả cuộc họp thường niên 2015 của Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành.

QUYẾT NGHỊ

Điều 1. Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị đánh giá thực trạng công tác quản lý kinh doanh của Công ty năm 2014 (Tài liệu đính kèm) với một số chỉ tiêu chủ yếu sau:

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2014	Kết quả thực hiện năm 2014	Đạt tỷ lệ (%)
- Sản lượng nước tiêu thụ	m ³	38.400.000	38.730.077	100,86
- Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	đồng	380.700.000.000	387.478.281.344	101,78
- Gắn mới đồng hồ nước	cái	200	365	182,50
- Lợi nhuận trước thuế	đồng	31.750.000.000	28.249.635.088	88,97
- Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/vốn chủ sở hữu	%	20,67	19,20	92,89
- Tỷ lệ hộ dân được cấp nước sạch	%	100	100	100,00

Điều 2. Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát về việc thẩm định tình hình sản xuất kinh doanh năm 2014 (Tài liệu đính kèm).

Điều 3. Thông qua việc điều chỉnh lợi nhuận sau thuế năm 2013 và điều chỉnh trích lập các quỹ năm 2013 (Tài liệu đính kèm).

Điều 4. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2014 đã kiểm toán và Báo cáo của kiểm toán độc lập (Tài liệu đính kèm).

Handwritten signature

Điều 5. Thông qua việc phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và chia cổ tức năm 2014 (Tờ trình đính kèm) với các chỉ tiêu trích lập quỹ và chia cổ tức năm 2014 như sau:

- Quỹ dự phòng tài chính	:	2.208.704.347	đồng,	chiếm tỷ lệ	10,00%
- Quỹ đầu tư phát triển	:	4.201.930.428	đồng,	chiếm tỷ lệ	19,02%
- Quỹ khen thưởng	:	2.871.315.651	đồng,	chiếm tỷ lệ	13,00%
- Quỹ phúc lợi	:	1.546.093.043	đồng,	chiếm tỷ lệ	7,00%
- Quỹ thưởng Ban quản lý, điều hành	:	495.000.000	đồng,	chiếm tỷ lệ	2,24%
- Cổ tức (11,5% / mệnh giá)	:	10.764.000.000	đồng,	chiếm tỷ lệ	48,73%
Tổng cộng	:	22.087.043.469	đồng		100,00%

Điều 6. Thông qua Định hướng phát triển năm 2015 (Tài liệu đính kèm) với một số chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh chủ yếu như sau:

Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2014	Chỉ tiêu kế hoạch năm 2015	Tỷ lệ tăng trưởng năm 2015 so với năm 2014 (%)
Sản lượng nước tiêu thụ	m ³	38.730.077	39.000.000	100,69
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	đồng	387.478.281.344	395.450.000.000	102,06
Tỷ lệ thất thoát nước	%	42,00	35,50	
Tỷ lệ thực thu tiền nước đương niên	%	99,58	≥ 99,00	
Tỷ lệ hộ dân được cấp nước sạch	%	100	100	100,00
Lợi nhuận trước thuế	đồng	28.249.635.088	25.000.000.000	88,50
Cổ tức	%	(dự kiến) 11,5	10,5	91,30

Điều 7. Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2015 (Tờ trình đính kèm).

Điều 8. Thông qua mức thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2015 (Tờ trình đính kèm), trong năm 2015 bằng với mức thù lao năm 2014, cụ thể như sau:

- Thành viên HĐQT	:	3.500.000 đồng/người/tháng.
- Ban kiểm soát	:	
+ Trưởng BKS	:	3.500.000 đồng/người/tháng.
+ Thành viên BKS	:	2.000.000 đồng/người/tháng.

Điều 9. Giao Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cấp nước Bến Thành tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết của Đại hội.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2015 ^{ml}
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



TRẦN CÔNG THANH



BIÊN BẢN
ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2015
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẾN THÀNH

Hôm nay, từ lúc 08 giờ 40 phút ngày 21 tháng 4 năm 2015, tại Hội trường Khách sạn Thăng Lợi, số 14 Võ Văn Tần, Phường 6, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh, cuộc họp thường niên của Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành được tiến hành với nội dung chính như sau:

I. KHAI MẠC CUỘC HỌP:

1.1 Phần nghi thức khai mạc: *Gồm có Tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu*

1.2 Báo cáo thẩm tra tư cách cổ đông tham dự ĐHĐCĐ 2015 Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành:

Bà Phạm Thị Thanh Vân – Trưởng ban Thẩm tra tư cách cổ đông báo cáo kết quả thẩm tra tư cách cổ đông tham dự với tổng số cổ đông tham dự và ủy quyền tham dự tính tới thời điểm **08 giờ 37 phút là 187 cổ đông**, tổng số cổ phần của cổ đông tham dự là **6.573.908 cổ phần, chiếm 70,23%** tổng số cổ phần của cổ đông được mời tham dự.

Ban Thẩm tra tư cách cổ đông tuyên bố ĐHĐCĐ thường niên 2015 đủ điều kiện để tiến hành theo quy định của pháp luật.

1.3 Thông qua Thể lệ làm việc và biểu quyết tại Đại hội (Tài liệu đính kèm):

Với **100%** số phiếu chấp thuận, Đại hội đã thông qua Thể lệ làm việc và biểu quyết tại Đại hội.

1.4 Thông qua số lượng và danh sách nhân sự Chủ tịch đoàn:

Với **100%** số phiếu chấp thuận, Đại hội đã thông qua nhân sự Chủ tịch đoàn gồm 03 thành viên như sau:

1. Ông Trần Công Thanh – Chủ tịch HĐQT Công ty
2. Ông Nguyễn Thành Phúc – Thành viên HĐQT/ Giám đốc Công ty
3. Bà Trương Nguyễn Thiên Kim – Thành viên HĐQT Công ty

1.5 Thông qua số lượng và danh sách nhân sự Thư ký đoàn và Ban kiểm phiếu:



Handwritten signature

- Với số phiếu chấp thuận là **100%**: Đại hội đã thông qua danh sách Thư ký đoàn gồm **02** thành viên.

- Với số phiếu chấp thuận là **100%**: Đại hội đã thông qua danh sách Ban kiểm phiếu gồm **07** thành viên.

II. NỘI DUNG ĐẠI HỘI:

2.1 Thông qua Chương trình Đại hội:

Với **100%** số phiếu chấp thuận, toàn thể Đại hội đã thông qua Chương trình Đại hội (tài liệu đính kèm).

2.2 Báo cáo của Hội đồng quản trị đánh giá thực trạng công tác quản lý kinh doanh của Công ty năm 2014:

Ông Trần Công Thanh trình bày Báo cáo của Hội đồng quản trị đánh giá thực trạng công tác quản lý kinh doanh của Công ty năm 2014 (tài liệu đính kèm).

2.3 Báo cáo của Ban Kiểm soát về việc thẩm định tình hình sản xuất kinh doanh năm 2014 của Công ty:

Bà Nguyễn Hương Lan – Trưởng Ban kiểm soát trình bày Báo cáo của Ban kiểm soát về việc thẩm định tình hình sản xuất kinh doanh năm 2014 (báo cáo đính kèm).

2.4 Việc điều chỉnh lợi nhuận sau thuế năm 2013 và điều chỉnh trích lập các quỹ năm 2013:

Ông Nguyễn Thành Phúc trình bày và điều khiển Đại hội thông qua việc điều chỉnh lợi nhuận sau thuế năm 2013 và điều chỉnh trích lập các quỹ năm 2013 (tài liệu đính kèm).

2.5 Báo cáo tài chính năm 2014 đã kiểm toán và Báo cáo của kiểm toán độc lập:

Ông Nguyễn Hữu Cường – Kế toán trưởng Công ty trình bày Báo cáo tài chính năm 2014 đã kiểm toán và Báo cáo của kiểm toán độc lập (tài liệu đính kèm).

2.6 Về việc phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và chia cổ tức năm 2014:

Bà Trương Nguyễn Thiên Kim trình bày Tờ trình về việc phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và chia cổ tức năm 2014 (tài liệu đính kèm) với các chỉ tiêu dự kiến trích lập quỹ và chia cổ tức năm 2014 như sau:

- Quỹ dự phòng tài chính	:	2.208.704.347	đồng,	chiếm tỷ lệ	10,00%
- Quỹ đầu tư phát triển	:	4.201.930.428	đồng,	chiếm tỷ lệ	19,02%
- Quỹ khen thưởng	:	2.871.315.651	đồng,	chiếm tỷ lệ	13,00%
- Quỹ phúc lợi	:	1.546.093.043	đồng,	chiếm tỷ lệ	7,00%

- Quỹ thưởng Ban quản lý, điều hành :	495.000.000 đồng,	chiếm tỷ lệ	2,24%
- Cổ tức (11,5% / mệnh giá) :	10.764.000.000 đồng,	chiếm tỷ lệ	48,73%
Tổng cộng :	22.087.043.469 đồng		100,00%

2.7 Báo cáo Định hướng phát triển năm 2015:

Ông Nguyễn Thành Phúc trình bày Báo cáo định hướng phát triển năm 2015 (tài liệu đính kèm).

2.8 Về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2015:

Bà Nguyễn Hương Lan trình bày Tờ trình về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2015 (tài liệu đính kèm).

2.9 Về mức thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2015:

Bà Trương Nguyễn Thiên Kim trình bày Tờ trình về mức thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2015 (Tờ trình đính kèm), với mức thù lao trong năm 2015 bằng với mức thù lao năm 2014, cụ thể như sau:

- Thành viên HĐQT :	3.500.000 đồng/người/tháng.
- Ban kiểm soát :	
+ Trưởng BKS :	3.500.000 đồng/người/tháng.
+ Thành viên BKS :	2.000.000 đồng/người/tháng.

2.10 Thảo luận về nội dung các báo cáo, tờ trình đã được trình bày:

Ý kiến của cổ đông: Đề nghị HĐQT Công ty xem xét các nội dung sau:

1. Công tác kéo giảm tỷ lệ thất thoát nước của Công ty hiện tại chậm hơn so với các đơn vị bạn trong cùng ngành cấp nước, hiện nay mới đưa mục tiêu từ 42% xuống 35,5%.

2. Đề nghị xây dựng kế hoạch lợi nhuận trước thuế năm 2015 ít nhất phải bằng năm 2014 trở lên.

3. Đề nghị xem lại mức cổ tức đề ra trong kế hoạch định hướng năm 2015, mức cổ tức này giảm so với thực hiện năm 2014.

4. Trong năm 2014, sản lượng và doanh thu của đơn vị đều đạt, nhưng cổ tức lại giảm. Đề nghị Công ty xem xét lại cách tổ chức quản lý và đưa ra phương án cổ tức năm 2014 cao hơn.

Trả lời của Chủ tọa đoàn và HĐQT Công ty:

1. Do đặc thù hình thành hệ thống cấp nước nên khu vực quản lý của Công ty (Quận 1 và Quận 3) có tỷ lệ thất thoát nước rất cao, tuy nhiên Công ty cũng gặp nhiều khó khăn trong công tác xin giấy phép đào đường để phục vụ cho công tác cải tạo.

Handwritten signature

Từ năm 2008, Tổng Công ty vay được tiền từ Ngân hàng Thế giới (World Bank), đồng thời phối hợp với nhà thầu Manila Water (Philippines) để thực hiện các dự án giảm thất thoát nước trên địa bàn của một số đơn vị, trong đó địa bàn của Công ty nằm trong Vùng I của Dự án giảm thất thoát nước nói trên.

Sau khi hoàn tất việc thực hiện Dự án này, tỷ lệ thất thoát nước khi Ban Quản lý Dự án Giảm thất thoát nước Tổng Công ty bàn giao cho Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành là 40,5 – 42,5% (chênh lệch do số liệu đo đếm giữa đồng hồ tổng và đồng hồ trên từng DMA).

Từ tháng 11/2014, Công ty bắt đầu chính thức thực hiện công tác giảm thất thoát nước (tự thực hiện một cách độc lập) với tỷ lệ ban đầu là 40,5 – 42,5% như đã nói trên. Trên cơ sở đó, Công ty đã đề ra mục tiêu giảm còn 35,5% trong năm 2015; dự kiến lộ trình giảm thất thoát nước được xây dựng đến năm 2019 là 27%, đến năm 2020 là dưới 25%.

2. Về lợi nhuận trước thuế đề ra trong định hướng năm 2015:

Theo quy định của Bộ Tài chính, kể từ năm 2015 các chi phí liên quan đến khen thưởng, phúc lợi của Công ty trong năm 2015 không đưa vào lợi nhuận sau thuế. Do đó, từ năm 2015 Công ty sẽ không trích quỹ phúc lợi, quỹ khen thưởng từ nguồn lợi nhuận sau thuế như năm 2014. Chi phí quỹ khen thưởng và quỹ phúc lợi này trong năm 2014 là khoảng 4,4 tỷ đồng. Vì vậy, khi xây dựng kế hoạch lợi nhuận trong năm 2015, Công ty không tính các khoản chi phí này vào lợi nhuận sau thuế.

3. Về cổ tức đề ra trong định hướng năm 2015 giảm so với năm 2014, do trong năm 2015 Công ty phải chủ động thực hiện công tác chống thất thoát nước – công tác có ý nghĩa hết sức quan trọng trong giai đoạn giữa Công ty và Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn đã chính thức mua bán sỉ nước sạch qua đồng hồ tổng. Trong năm 2015, bên cạnh nhiều chỉ tiêu SXKD được giao cho các đơn vị thành viên, Tổng Công ty giao luôn cả chỉ tiêu giảm thất thoát nước, do đó Công ty phải dành một khoản tiền hạch toán vào quỹ đầu tư phát triển để phục vụ đầu tư chiều sâu, đặc biệt là công tác giảm thất thoát nước nói trên. Đặc biệt, trong 350 km đường ống hiện có trên địa bàn quản lý, hiện có 150 km đường ống cũ mục cần phải cải tạo trong thời gian tới.

Trong khi đó, ngành nước là sản phẩm đặc thù, giá nước do UBND TP.HCM quyết định. Trong đó, mặc dù đã được Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn trình cho UBND TP.HCM từ tháng 3/2014, nhưng giá nước điều chỉnh vẫn chưa được duyệt, điều này ảnh hưởng rất lớn hiệu quả kinh doanh của đơn vị. Nếu được thông qua giá nước trong thời gian tới, hiệu quả kinh doanh của đơn vị chắc chắn sẽ tăng trong năm 2015 và các năm tiếp theo, trong đó cổ tức của các cổ đông. Do đó, đề nghị các cổ đông chia sẻ về tỷ lệ cổ tức chi trả như HĐQT Công ty đề nghị để đầu tư cho công tác giảm thất thoát nước, mang lại hiệu quả cho cổ đông trong tương lai.

Sau khi Đại hội thảo luận, đóng góp ý kiến và nghe giải thích của các thành viên HĐQT, Đại hội thống nhất:

Đề nghị trong năm 2015, HĐQT và Ban Giám đốc cần chú ý tập trung đầu tư các giải pháp kỹ thuật, giải pháp về tài chính phục vụ công tác chống thất thoát nước để đạt chỉ tiêu giảm lượng nước thất thoát theo kế hoạch đề ra; đồng thời lưu ý các giải

pháp nhằm nâng cao năng suất lao động, giảm các chi phí sản xuất, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.

11. Cập nhật báo cáo thẩm tra tư cách cổ đông trước khi tiến hành biểu quyết:

Bà Phạm Thị Thanh Vân – Trưởng ban Thẩm tra tư cách cổ đông báo cáo cập nhật kết quả thẩm tra tư cách cổ đông tham dự với tổng số cổ đông tham dự và ủy quyền tham dự tính tới thời điểm **10 giờ 02 phút là 195** cổ đông, tổng số cổ phần của cổ đông tham dự là **6.587.168** cổ phần, chiếm **70,38%** tổng số cổ phần của tất cả cổ đông được mời tham dự.

12. Công bố kết quả biểu quyết:

Ông Phạm Hồng Thăng báo cáo kết quả biểu quyết thông qua các Báo cáo, Tờ trình đã được trình bày tại Đại hội với kết quả cụ thể như sau:

- Với **99,31%** tổng số cổ phần của tất cả cổ đông tham dự Đại hội đồng ý, Đại hội đã thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị đánh giá thực trạng công tác quản lý kinh doanh của Công ty năm 2014.

- Với **99,6%** tổng số cổ phần của tất cả cổ đông tham dự Đại hội đồng ý, Đại hội đã thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát về việc thẩm định tình hình sản xuất kinh doanh năm 2014 của Công ty.

- Với **99,09%** tổng số cổ phần của tất cả cổ đông tham dự Đại hội đồng ý, Đại hội đã thông qua Tờ trình về việc điều chỉnh lợi nhuận sau thuế năm 2013 và điều chỉnh trích lập các quỹ năm 2013.

- Với **99,52%** tổng số cổ phần của tất cả cổ đông tham dự Đại hội đồng ý, Đại hội đã thông qua Báo cáo tài chính năm 2014 đã kiểm toán và Báo cáo của kiểm toán độc lập.

- Với **98,08%** tổng số cổ phần của tất cả cổ đông tham dự Đại hội đồng ý, Đại hội đã thông qua Tờ trình về việc phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và chia cổ tức năm 2014.

- Với **98,76%** tổng số cổ phần của tất cả cổ đông tham dự Đại hội đồng ý, Đại hội đã thông qua Định hướng phát triển của Công ty năm 2015.

- Với **99,07 %** tổng số cổ phần của tất cả cổ đông tham dự Đại hội đồng ý, Đại hội đã thông qua Tờ trình về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2015.

- Với **98,87%** tổng số cổ phần của tất cả cổ đông tham dự Đại hội đồng ý, Đại hội đã thông qua Tờ trình về mức thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2015.

13. Thông qua Biên bản và Nghị quyết cuộc họp thường niên 2015 của Đại hội đồng cổ đông:

- Ông Nguyễn Thành Phúc trình bày Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2015.



Handwritten signature

Với **100%** số phiếu chấp thuận, toàn thể Đại hội đã thông qua Nghị quyết cuộc họp thường niên 2015 của Đại hội đồng cổ đông.

- Ông Huỳnh Đức Thành thay mặt Thư ký đoàn trình bày Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2015.

Với **100%** số phiếu chấp thuận, toàn thể Đại hội đã thông qua Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2015.

Đại hội kết thúc lúc 12 giờ 00 phút cùng ngày.

TM. Thư ký đoàn



HUỲNH ĐỨC THÀNH

TM. Chủ tọa đoàn



TRẦN CÔNG THANH



CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẾN THÀNH

Địa chỉ : Số 194 Pasteur, Phường 6, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại : (08) 38 297 147 – 38 299 331 Fax : (08) 38 229 778

E-mail : capnuocbenthanh@vnn.vn Website : www.capnuocbenthanh.com

TÀI LIỆU ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2015

(Quý cổ đông vui lòng mang theo tài liệu này khi tham dự Đại hội)

TP.HCM, ngày 21 tháng 4 năm 2015

DANH MỤC TÀI LIỆU

ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2015

Số TT	Danh mục tài liệu	Trang
01.	Chương trình Đại hội;	2
02.	Thế lệ làm việc và biểu quyết tại Đại hội;	3
03.	Báo cáo của Hội đồng quản trị đánh giá thực trạng công tác quản lý kinh doanh của Công ty năm 2014;	5
04.	Báo cáo của Ban kiểm soát về việc thẩm định tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2014 của Công ty;	12
05.	Tờ trình thông qua việc điều chỉnh lợi nhuận sau thuế năm 2013 và điều chỉnh trích lập các quỹ năm 2013;	18
06.	Báo cáo của Ban Giám đốc, Báo cáo kiểm toán, Bảng cân đối kế toán, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh;	21
07.	Tờ trình phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và chia cổ tức năm 2014;	27
08.	Định hướng phát triển năm 2015;	28
09.	Tờ trình về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2015;	32
10.	Tờ trình mức thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2015.	34

CHƯƠNG TRÌNH

ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2015

1. Tuyên bố lý do và giới thiệu đại biểu.
2. Báo cáo kết quả thẩm tra tư cách cổ đông.
3. Thông qua Thẻ lệ làm việc và biểu quyết tại Đại hội.
4. Thông qua danh sách Chủ tọa đoàn, Thư ký đoàn và Ban kiểm phiếu.
5. Thông qua Chương trình làm việc của Đại hội.
6. Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị đánh giá thực trạng công tác quản lý kinh doanh năm 2014.
7. Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát về việc thẩm định tình hình sản xuất kinh doanh năm 2014 của Công ty.
8. Thông qua việc điều chỉnh lợi nhuận sau thuế năm 2013 và điều chỉnh trích lập các quỹ năm 2013.
9. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2014 đã kiểm toán và báo cáo của kiểm toán độc lập.
10. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và chia cổ tức năm 2014.
11. Thông qua Định hướng phát triển năm 2015.
12. Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2015.
13. Thông qua mức thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2015.
14. Thông qua Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2015.
15. Thông qua Biên bản họp Đại hội cổ đông thường niên năm 2015.
16. Tổng kết và bế mạc Đại hội.

TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng 4 năm 2015

**THẺ LỆ LÀM VIỆC VÀ BIỂU QUYẾT
TẠI ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2015
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẾN THÀNH**

Đại hội cổ đông thường niên năm 2015 của Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành được tiến hành trong không khí trang trọng, hợp lệ và thành công tốt đẹp, kính đề nghị Quý cổ đông tham dự thực hiện nghiêm túc các quyền hạn và nghĩa vụ của mình dưới đây:

1. Tất cả cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành theo danh sách cổ đông chốt đến ngày 20/3/2015 được quyền tham dự Đại hội cổ đông thường niên năm 2015.

2. Cổ đông hoặc đại diện cổ đông đã làm thủ tục đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 được quyền tham gia phát biểu ý kiến và biểu quyết tại Đại hội.

3. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Chủ tọa đoàn điều khiển. Cổ đông tham gia Đại hội phải tuân thủ theo sự điều khiển của Chủ tọa đoàn nhằm tạo điều kiện cho Đại hội diễn ra một cách thuận lợi, nhanh chóng và hợp lệ.

4. Khi tiến hành đăng ký tham dự Đại hội, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền Phiếu biểu quyết và Thẻ biểu quyết, trên đó ghi mã số đăng ký, tên của cổ đông và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó.

4.1 Phiếu biểu quyết: Đối với các nội dung: Thông qua nhân sự Chủ tọa đoàn, Thư ký đoàn, Ban kiểm phiếu; Thẻ lệ làm việc và biểu quyết tại Đại hội; Chương trình làm việc của Đại hội; Biên bản và Nghị quyết Đại hội và một số nội dung thảo luận phát sinh ngay tại Đại hội cần thống nhất trước khi biểu quyết thông qua. Cổ đông biểu quyết bằng cách giơ Phiếu biểu quyết theo sự điều khiển của Chủ tọa đoàn để lấy ý kiến biểu quyết, bao gồm: *Đồng ý, Không đồng ý, Không có ý kiến hoặc Có ý kiến khác.*

4.2 Thẻ biểu quyết:

- Cổ đông biểu quyết bằng Thẻ biểu quyết đối với các nội dung chính của Đại hội (trừ các vấn đề đã được biểu quyết bằng Phiếu biểu quyết nêu trên) bằng cách đánh dấu chéo (X) vào ô *Đồng ý hoặc Không đồng ý hoặc Không có ý kiến* của từng nội dung được nêu trong Thẻ biểu quyết.

- Thẻ biểu quyết không hợp lệ là thẻ biểu quyết không do Công ty phát hành; ghi thêm nội dung, thông tin, ký hiệu khác ... khi không được Chủ tọa yêu cầu; thẻ biểu quyết bị gạch xóa, sửa chữa, rách, không còn nguyên vẹn. Thẻ biểu quyết không thể hiện rõ ràng ý kiến của cổ đông, không đánh dấu ý kiến nào hoặc đánh dấu từ 2 ý kiến trở lên đối với một nội dung cần lấy ý kiến biểu quyết.

- Trong một Thẻ biểu quyết, các nội dung cần lấy ý kiến được biểu quyết độc lập với nhau. Sự không hợp lệ của phần biểu quyết nội dung này sẽ không ảnh hưởng đến tính hợp lệ của các nội dung khác.

- Trường hợp cổ đông biểu quyết nhằm hoặc Thẻ biểu quyết không còn nguyên vẹn, cổ đông có thể liên hệ với Ban tổ chức Đại hội để được cấp lại Thẻ biểu quyết mới và phải nộp lại Thẻ biểu quyết cũ.

- Trường hợp cổ đông đã đăng ký tham dự Đại hội nhưng không thể có mặt đến hết chương trình Đại hội, cổ đông đó phải gửi lại Thẻ biểu quyết đã biểu quyết các vấn đề cần lấy ý kiến cho Ban tổ chức trước khi ra về. Nếu cổ đông nào không gửi lại Thẻ biểu quyết cho Ban tổ chức, Ban kiểm phiếu xem như cổ đông đó đồng ý đối với các vấn đề cần lấy ý kiến.

- Thời gian bắt đầu và kết thúc việc bỏ phiếu do Chủ tọa đoàn hoặc Trưởng ban kiểm phiếu thông báo tại Đại hội.

5. Ban kiểm phiếu có trách nhiệm lập Biên bản thống kê số phiếu *Đồng ý, Không đồng ý, Không có ý kiến* của Đại hội đồng cổ đông đối với từng vấn đề biểu quyết để báo cáo Chủ tọa đoàn. Chủ tọa sẽ công bố kết quả kiểm phiếu từng vấn đề sau khi tiến hành biểu quyết.

6. Cổ đông đến dự họp muộn có quyền đăng ký và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết các nội dung tiếp theo tại đại hội. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành trước khi cổ đông đến muộn tham dự không bị ảnh hưởng.

7. Quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thông qua khi có số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp chấp thuận. Trong trường hợp Đại hội phát sinh các vấn đề khác cần biểu quyết, tỷ lệ biểu quyết thông qua căn cứ theo quy định của pháp luật.

8. Nội dung cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được Thư ký đoàn ghi chép đầy đủ vào Biên bản Đại hội và thông qua Đại hội trước khi bế mạc.

9. Thẻ lệ làm việc và biểu quyết này được đọc trước Đại hội đồng cổ đông và lấy ý kiến biểu quyết của các cổ đông. Nếu được Đại hội đồng cổ đông thông qua với tỷ lệ từ 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp trở lên sẽ có hiệu lực thi hành bắt buộc đối với tất cả các cổ đông.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



TRẦN CÔNG THANH

Số: 013 /CNBT-HĐQT

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 01 tháng 4 năm 2015

**BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ĐÁNH GIÁ THỰC TRẠNG
CÔNG TÁC QUẢN LÝ KINH DOANH CỦA CÔNG TY NĂM 2014**Kính gửi: **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY**

Thực hiện theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, căn cứ kết quả sản xuất kinh doanh năm 2014 và Báo cáo tài chính năm 2014 (đã kiểm toán); Hội đồng quản trị Công ty báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông về đánh giá thực trạng công tác quản lý kinh doanh của Công ty năm 2014 như sau:

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH:

Năm 2014, tình hình kinh tế xã hội của thành phố Hồ Chí tiếp tục ổn định và có sự tăng trưởng mới. Hoạt động kinh doanh của đối tượng khách hàng thuộc các lĩnh vực nhà hàng, khách sạn, du lịch,... là những đối tượng khách hàng chính của Công ty chưa thật sự hiệu quả như thời điểm trước đây. Việc thành phố tiếp tục thực hiện quy hoạch chỉnh trang đô thị ở những khu vực trung tâm, đặc biệt là tuyến đường Nguyễn Huệ, khu vực nhà ga Metro trung tâm làm ảnh hưởng đến khả năng tiêu thụ của các khách hàng kinh doanh lĩnh vực thương mại, dịch vụ; xu hướng tiết kiệm chi tiêu, sử dụng nước giếng thay nước máy vẫn còn tồn tại; giá nước mới đã được Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn trình Ủy ban nhân dân thành phố nhưng đến nay vẫn chưa được phê duyệt, do vậy có ảnh hưởng trực tiếp đến doanh thu của Công ty.

Việc tiếp nhận bàn giao các DMA từ nhà thầu Manila Water của Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn trong thời điểm cuối năm (từ kỳ 10/2014) mới trong giai đoạn đầu, đội ngũ quản lý kỹ thuật còn thiếu và chưa có nhiều kinh nghiệm thực tế.

Kể từ tháng 11/2015 Công ty và Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn chuyển việc mua bán sỉ nước sạch theo đồng hồ khách hàng sang mua bán sỉ nước sạch qua đồng hồ tổng hoặc đồng hồ DMA đã được thiết lập. Do vậy tỷ lệ thất thoát nước trên địa bàn sẽ có tác động trực tiếp đến kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty.

II. VỀ CÔNG TÁC QUẢN LÝ:

Trong năm 2014, Công ty tiếp tục thực hiện và củng cố công tác quản lý nhằm đáp ứng tình hình sản xuất kinh doanh của đơn vị thông qua các mặt sau:

1. Tiếp tục chú trọng thực hiện công tác cải cách hành chính; triển khai chương trình nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng, thực hiện mục tiêu “Hướng về cộng đồng, phát triển để phục vụ tốt hơn”; ứng dụng tốt một số quy trình, nghiệp vụ đã cải tiến nhằm rút ngắn thời gian giải quyết yêu cầu khẩn cấp, nâng, dời, đổi cỡ đồng hồ nước (ĐHN) của khách hàng.

2. Nâng cao chất lượng đội ngũ viên chức, lao động làm công tác quản lý thông qua việc cử viên chức, lao động dự các lớp tập huấn, đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ

cũng như tham quan, trao đổi kinh nghiệm trong và ngoài nước nhằm nâng cao năng lực của viên chức, lao động trong từng lĩnh vực công tác; tổ chức luân chuyển đội ngũ cán bộ quản lý, đội ngũ công nhân lao động nhằm tăng cường hiệu quả hoạt động đối với những công tác được đánh giá trọng yếu.

3. Ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý thông qua việc hoàn thiện các chương trình phần mềm quản lý hóa đơn tiền nước, quản lý đọc số theo DMA; thường xuyên duy trì kiểm tra việc thực hiện ghi phiếu tiêu thụ tại gia nhằm giảm thiểu số lần đọc sai và phản ánh kịp thời tình trạng đồng hồ nước; tổ chức các đợt kiểm tra, điều chỉnh và áp dụng giá biểu kịp thời, đúng đối tượng sử dụng nước; tổ chức nhiều đợt tiếp xúc, thương thảo và vận động khách hàng hạn chế sử dụng nước giếng; thường xuyên kiểm tra đột xuất đối với việc sử dụng nước tại các địa chỉ có tiêu thụ bằng 0 nhiều kỳ, các địa chỉ sử dụng nước thấp hơn định mức, các địa chỉ đang xây dựng và các nhà hàng, khách sạn, bệnh viện, trường học,... có lượng tiêu thụ nước thấp bất thường; theo dõi và đọc số hàng tuần đối với các đồng hồ nước ≥ 100 mm;... Các biện pháp trên đã góp phần nâng cao hiệu quả quản lý, nâng cao giá bán bình quân của đơn vị, đồng thời hoàn thành chỉ tiêu doanh thu và sản lượng đề ra.

4. Công tác quản lý tài chính đã đi vào nề nếp. Công ty thực hiện nghiêm chế độ kiểm toán độc lập, báo cáo định kỳ theo quy định đối với công ty đại chúng; thực hiện chế độ công bố thông tin định kỳ và bất thường nhanh chóng, kịp thời, đảm bảo minh bạch tình hình hoạt động của đơn vị.

5. Chủ động thực hiện kiểm tra việc mua sắm vật tư, trang thiết bị; kiểm kê tài sản, vật tư và xử lý tài sản, vật tư sau kiểm kê. Ban Giám đốc Công ty đã ban hành Quy định về công tác mua sắm thường xuyên duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

6. Về quản lý mạng lưới cấp nước:

- Quản lý và vận hành an toàn hệ thống cấp nước, đảm bảo cấp nước liên tục, ổn định cho khách hàng; kiểm tra và đấu nối tăng áp cho các khu vực nước yếu; tư vấn, thiết kế cỡ đồng hồ nước phù hợp để đáp ứng nhu cầu sử dụng nước của khách hàng; tích cực đẩy mạnh công tác cải tạo mạng lưới cấp nước theo kế hoạch đề ra nhằm đảm bảo lượng nước cung cấp cho khách hàng.

- Hoàn thành 100% việc cập nhật quản lý toàn bộ hệ thống đường ống, công trình, thiết bị có liên quan và ĐHN khách hàng trên mạng lưới cấp nước bằng chương trình họa đồ GIS nhằm quản lý chặt chẽ tài sản và phục vụ cho công tác quản lý mạng lưới cấp nước về mặt kỹ thuật; cập nhật 100% bản vẽ hoàn công các công trình trên mạng lưới bao gồm vị trí, danh bộ và thông tin khách hàng;

- Hoàn thành việc tiếp nhận toàn bộ 47 DMA và thực hiện ký kết hợp đồng mua bán sỉ nước sạch qua đồng hồ tổng với Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn từ kỳ 11/2014 trở đi. Trên cơ sở đó, Công ty thành lập, điều động và củng cố nhân sự Ban Quản lý giảm nước không doanh thu; củng cố mô hình caretaker (công nhân quản lý khu vực), phân công và giao trách nhiệm, quyền hạn cụ thể cho từng caretaker trong việc quản lý tài sản, mạng lưới cấp nước, lên kế hoạch dò bể, sửa bể, thay đồng hồ nước đến niên hạn,... nhằm góp phần nâng cao chất lượng, lưu lượng và áp lực nước trong từng DMA, là cơ sở cho việc phòng chống giảm nước thất thoát, mang lại hiệu quả sản xuất kinh doanh cho Công ty.

- Đẩy mạnh công tác thay đồng hồ nước đã đến niên hạn kiểm định theo định kỳ, đặc biệt là các đồng hồ nước cỡ lớn, đồng hồ nước hư hỏng như ngưng, bể, chạy chậm dần hay kim đồng hồ chạy bất thường,... để đảm bảo xác định đúng lượng nước tiêu thụ, không bị thất thoát. Trong năm 2014, Công ty đã thay 15.307 đồng hồ nước cỡ nhỏ ($\varnothing \leq 25$ ly) đạt 118,20% kế hoạch và thay được 220 đồng hồ nước cỡ lớn ($\varnothing \geq 40$ ly) đạt 110,00% so với kế hoạch.

- Là đơn vị đầu tiên của Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn hoàn thành tỷ lệ 100% hộ dân được cung cấp nước sạch từ tháng 7/2013 và tiếp tục được duy trì; Công ty tập trung hướng đến mục tiêu nâng cao chất lượng dịch vụ, nâng cao chất lượng nước và chăm sóc khách hàng nhằm thực hiện tiêu chí của Tổng Công ty “Hướng về cộng đồng, phát triển để phục vụ tốt hơn”.

7. Cải tiến quy trình sản xuất kinh doanh và quản lý:

- Tiếp tục áp dụng nghiêm chỉnh các quy trình, quy định đã cải tiến phù hợp với yêu cầu sản xuất kinh doanh, đồng thời xây dựng và ban hành nhiều quy định nhằm nâng cao hiệu quả công tác quản lý trong tình hình mới; hoàn thiện và nâng cấp hệ chương trình đọc số bằng máy đọc số cầm tay (handheld) với mục tiêu phát triển hệ chương trình theo các tiêu chí quản lý nghiệp vụ chuyên sâu về mã hóa, kiểm soát sản lượng, số liệu in hóa đơn; xây dựng hệ thống báo cáo tập trung số liệu đọc số trên mạng theo diện rộng và chuyên sâu nhằm đáp ứng các mục tiêu quản lý và tổng hợp số liệu được nhanh chóng, chính xác; xử lý dữ liệu đáp ứng các tiêu chí về quản lý giám nước không doanh thu.

- Quy định về việc thực hiện nhanh các yêu cầu nâng, dời, đổi cỡ,... đồng hồ nước khách hàng ngay khi khách hàng nộp hồ sơ yêu cầu và tạm ứng chi phí thi công. Đặc biệt, kết hợp công tác cải tạo, phát triển mạng lưới với việc gắn mới đồng hồ nước trong ngày nhằm đáp ứng nhanh yêu cầu của khách hàng và đảm bảo thuận tiện trong công tác tái lập mặt đường.

- Hoàn thành ứng dụng phần mềm ArcGIS vào quản lý tài sản mạng lưới để cập nhật, quản lý thông tin, thuộc tính của từng chủng loại tài sản trên mạng lưới; hoàn tất việc cập nhật 100% các bản vẽ hoàn công hiện có tại Công ty bằng phần mềm ArcGIS.

- Tăng cường việc ứng dụng những tiện ích của công nghệ thông tin trong công tác quản lý, giao tiếp, cung cấp dịch vụ cho khách hàng thông qua nâng cấp website của đơn vị với những thông tin như tra cứu thông tiền nước, thanh toán tiền nước, thông tin liên kết để thu tiền nước qua ngân hàng, lịch trình đọc số, quy trình và tiến độ giải quyết hồ sơ khách hàng; xây dựng các chương trình phần mềm phục vụ cho công tác quản lý như Chương trình quản lý vật tư – kế toán, Chương trình quản lý đăng ngân – giải trách hóa đơn tiền nước, ...

- Tiếp tục liên kết với một số ngân hàng, các tổ chức dịch vụ thu hộ để mở rộng kênh thanh toán tiền nước qua ngân hàng nhằm tạo thêm tiện ích cho khách hàng và nâng cao tỷ trọng tiền nước thu được không dùng tiền mặt, đảm bảo an toàn trong công tác quản lý thu nộp tiền nước. Tỷ lệ khách hàng thanh toán tiền nước qua ngân hàng và các đơn vị thu hộ trong năm 2014 là 43,58%.

8. Công tác chống thất thoát nước:

Sau khi tiếp nhận bàn giao 47 DMA, kể từ tháng 11/2014 Công ty đã chính thức mua bán sỉ nước sạch qua đồng hồ tổng với Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn, với tỷ lệ thất thoát nước tại thời điểm bàn giao được xác định là 40,5%. Kể từ thời điểm này,

việc kéo giảm tỷ lệ thất thoát nước có ý nghĩa quyết định đối với hiệu quả sản xuất kinh doanh của đơn vị.

Để phục vụ cho mục tiêu trên, Công ty đã thành lập Ban Quản lý giảm nước không doanh thu với thành phần bao gồm các caretaker đã được đào tạo cùng các bộ phận quản lý mạng lưới, dò bể, sửa bể, thay đồng hồ nước,... Qua đó, Công ty cũng giao nhiệm vụ quản lý và chỉ tiêu cho từng caretaker đối với từng DMA làm cơ sở đánh giá hiệu quả trong công tác giảm lượng nước thất thoát trên từng DMA.

Bên cạnh đó, Công ty cũng phối hợp với các nhà thầu chuyên nghiệp trong việc thử nghiệm dò tìm và sửa chữa các điểm bể đối với một số DMA có tỷ lệ thất thoát nước cao trên địa bàn. Qua đó, tiến hành tổng kết, đánh giá hiệu quả để mở rộng mô hình trên nhằm hạn chế lượng nước rò rỉ, nâng cao hiệu quả trong công tác giảm thất thoát nước.

Từ những công tác nói trên, bước đầu đã kiểm chế được tỷ lệ thất thoát nước và làm cơ sở cho việc triển khai công tác chống thất thoát nước trong năm 2015.

9. Thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch:

Công ty hiện có 65.598 khách hàng, so với cuối năm 2013 thì tăng 115 khách hàng, với sản lượng nước cung cấp trong năm 2014 là 38.730.077 m³, đạt 100,85% so với kế hoạch của năm và bằng 101,46% so với thực hiện năm 2013. Đây là mức sản lượng nước cung cấp đạt mức cao nhất so với 4 năm trở lại đây.

Tổng doanh thu năm 2014 đạt 387,478 tỷ đồng (trong đó riêng doanh thu tiền nước là 384,297 tỷ đồng), đạt 101,78% kế hoạch và bằng 102,48% so với thực hiện năm 2013. Giá bán bình quân 12 kỳ đạt 9.922 đồng/m³ và là mức giá cao nhất so với các công ty khác trong Tổng Công ty. Đây là một yếu tố quan trọng góp phần hoàn thành chỉ tiêu doanh thu, mang lại hiệu quả cho hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị.

Công ty kịp thời giải quyết thi công gắn mới đồng hồ nước khi có yêu với số lượng gắn mới là 365 cái (kế hoạch năm 2014 là 200 cái, đạt 182,5%). Tỷ lệ thực thu tiền nước trong năm 2014 đạt 99,58%, đạt 100,58% so với kế hoạch năm và bằng 100,04% so với kết quả thực hiện năm 2013.

Công tác đầu tư xây dựng cơ bản phát triển được 4.519 mét đạt 54,74% kế hoạch, cải tạo nâng cấp và sửa chữa ống mục thực hiện được 8.428 mét ống đạt 51,43% kế hoạch, với tổng giá trị thực hiện đạt 37 tỷ đồng.

Đối với chỉ tiêu lợi nhuận, trong năm 2014 mức lợi nhuận trước thuế của Công ty đạt 28,249 tỷ đồng, đạt 88,97% so với kế hoạch (kế hoạch năm 2014 là 31,750 tỷ đồng). Việc lợi nhuận Công ty không đạt kế hoạch đề ra chủ yếu do lãi suất ngân hàng trong năm 2014 tiếp tục điều chỉnh giảm, Công ty sử dụng nguồn vốn để đầu tư thi công cải tạo công trình mạng lưới cấp nước theo kế hoạch, đồng thời giá nước chưa được thành phố cho phép điều chỉnh theo dự kiến.

10. Về công tác kế toán – tài chính:

Công tác kế toán – tài chính của đơn vị đã được thực hiện đúng theo các quy định hiện hành của Nhà nước; tình hình tài chính lành mạnh, đảm bảo chỉ tiêu đúng quy định; hoàn thành nghĩa vụ nộp ngân sách Nhà nước.

III. KẾT QUẢ KINH DOANH:

Qua thực hiện công tác quản lý như trên, kết quả kinh doanh của Công ty năm 2014 đạt kết quả như sau :

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2014	Kết quả thực hiện năm 2014	Đạt tỷ lệ (%)
- Sản lượng nước tiêu thụ	m ³	38.400.000	38.730.077	100,86
- Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	đồng	380.700.000.000	387.478.281.344	101,78
- Gắn mới đồng hồ nước	cái	200	365	182,50
- Lợi nhuận trước thuế	đồng	31.750.000.000	28.249.635.088	88,97
- Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/ vốn chủ sở hữu	%	20,67	19,20	92,89
- Tỷ lệ hộ dân được cấp nước sạch	%	100	100	100,00

IV. HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ:

1. Công tác quản lý, điều hành của Hội đồng quản trị:

Trong năm 2014, Hội đồng quản trị đã điều hành hoạt động của Công ty thông qua 04 phiên họp Hội đồng quản trị và các ý kiến biểu quyết bằng văn bản giữa các phiên họp (bao gồm 27 lần lấy ý kiến biểu quyết bằng văn bản). Các hồ sơ tổ chức lấy ý kiến biểu quyết này được thực hiện theo đúng thủ tục quy định của Luật Doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn có liên quan, đúng Quy chế Tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị và có sự giám sát của Ban kiểm soát Công ty (các hồ sơ lấy ý kiến Hội đồng quản trị đều được gửi cho các thành viên Ban kiểm soát theo đúng thể thức, nội dung và thời hạn như đối với các thành viên Hội đồng quản trị).

Nội dung chủ yếu của các phiên họp và các hồ sơ lấy ý kiến biểu quyết của Hội đồng quản trị bao gồm:

- Các nội dung liên quan đến việc thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh trong năm;
- Các nội dung liên quan đến hợp đồng mua bán sỉ nước sạch giữa Công ty với Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn;
- Các nội dung liên quan đến lương, thưởng, phúc lợi cho người lao động;
- Các nội dung liên quan đến công tác quản lý, điều hành khác.

Trong năm 2014, Hội đồng quản trị đã ban hành 48 nghị quyết, quyết định liên quan đến công tác quản lý, điều hành thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị. Bên cạnh việc sửa đổi Điều lệ Công ty đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, Công ty cũng đã xây dựng và ban hành Quy chế Quản trị Công ty phù hợp với quy định của Nhà nước về quản trị công ty đại chúng.

Nhìn chung, hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm 2014 đảm bảo tuân thủ theo quy định tại Điều lệ Tổ chức và hoạt động Công ty, Quy chế Quản trị Công ty, Quy chế Tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị đã ban hành, các quy định khác của pháp luật trong việc quản lý, điều hành đơn vị và dưới sự giám sát của Ban kiểm soát Công ty.

2. Đánh giá tình hình hoạt động của Công ty trong năm tài chính:

- Hoạt động sản xuất kinh doanh ổn định, bám sát theo chỉ tiêu kế hoạch đã đề ra. Công ty có nhiều biện pháp tích cực trong công tác chuyên môn, nghiệp vụ và có kế hoạch cụ thể cho từng giai đoạn, nhờ đó Công ty đã đạt hầu hết các chỉ tiêu đề ra;

- Công tác tài chính, kế toán được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật; đảm bảo mục tiêu bảo toàn và phát triển nguồn vốn. Tuy nhiên, việc lãi suất ngân hàng trong năm 2014 tiếp tục điều chỉnh giảm, cùng với giá nước chưa được thành phố cho phép điều chỉnh theo dự kiến dẫn đến lợi nhuận thực hiện không đạt yêu cầu;

- Các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị đều được Chủ tịch Hội đồng quản trị và Giám đốc Công ty báo cáo Hội đồng quản trị xem xét và quyết định dưới sự giám sát của Ban kiểm soát Công ty. Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát đều được thông tin kịp thời về tình hình hoạt động của Công ty;

- Việc công bố thông tin luôn tuân thủ quy định của pháp luật, đảm bảo tính minh bạch, khách quan, kịp thời phản ánh trung thực tình hình hoạt động của đơn vị;

- Công ty đã tập trung đầu tư nâng cao chất lượng phục vụ, sẵn sàng đáp ứng mọi nhu cầu sử dụng nước của khách hàng. Công ty đã phối hợp tốt với UBND quận 1, quận 3 và UBND phường để phối hợp giải quyết yêu cầu cấp thiết và nhu cầu cấp nước phát sinh.

3. Hoạt động giám sát của Hội đồng quản trị đối với Giám đốc và các cán bộ quản lý khác:

Hội đồng quản trị giám sát đầy đủ Giám đốc và các cán bộ quản lý khác trong việc triển khai thực hiện các nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị. Hàng quý, Chủ tịch Hội đồng quản trị đều tham gia các cuộc họp giao ban với Ban Giám đốc; đồng thời Giám đốc cũng lập báo cáo một số chỉ tiêu tài chính gửi Hội đồng quản trị.

Qua các buổi họp của Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh đến thời điểm hiện tại cũng như phương hướng trong thời gian tới để Hội đồng quản trị có ý kiến chỉ đạo. Thông qua các hồ sơ lấy ý kiến biểu quyết của Hội đồng quản trị bằng văn bản giữa các kỳ họp, Hội đồng quản trị cũng thể hiện trách nhiệm trong việc tham gia giám sát và giải quyết những vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

Hoạt động điều hành trong năm qua thể hiện Giám đốc và các cán bộ quản lý khác đã thực hiện công tác điều hành, quản lý đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định; đồng thời có sự phối hợp chặt chẽ giữa Giám đốc và các cán bộ quản lý khác nhằm hoàn thành chỉ tiêu do Đại hội đồng cổ đông giao; chủ động xử lý kịp thời các vấn đề phát sinh trong công tác quản lý, điều hành; đề ra những biện pháp, giải pháp tích cực để thực hiện tốt nhất nhiệm vụ sản xuất kinh doanh.

4. Thù lao của Hội đồng quản trị:

Tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2014, Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua mức thù lao năm 2014 cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát. Trong năm, Ban Giám đốc Công ty đã chi trả thực tế theo đúng mức đã quy định với nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông như sau:

- Thành viên HĐQT : 3.500.000 đồng/người/tháng.
- Trưởng BKS : 3.500.000 đồng/người/tháng.
- Thành viên BKS : 2.000.000 đồng/người/tháng.

V. ĐÁNH GIÁ CHUNG:

Trong điều kiện công việc cần quản lý, giải quyết ngày càng nhiều, khuynh hướng sử dụng nước giếng của khách hàng ngày càng phổ biến, khả năng phục hồi của nền kinh tế nói chung còn chậm, công tác quy hoạch chỉnh trang đô thị ở những khu vực trung tâm của thành phố đang triển khai thực hiện ảnh hưởng nhiều đến sản lượng tiêu thụ, áp lực phải hoàn thành chỉ tiêu doanh thu, sản lượng và lợi nhuận trong khi khả năng phát triển mạng lưới trên địa bàn rất thấp là những yêu cầu rất khó cho đơn vị. Tuy nhiên, việc hoàn thành vượt mức chỉ tiêu sản lượng, doanh thu và các chỉ tiêu khác theo kế hoạch đề ra là một nỗ lực rất lớn của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và toàn thể CNVC-LĐ Công ty.

Kết quả đạt được như trên là sự quản lý, điều hành đúng đắn, kịp thời của Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc trong việc định hướng, triển khai các chương trình công tác cụ thể và sát hợp thực tế, ban hành và ứng dụng được nhiều quy trình, quy định mới, ứng dụng tiện ích của khoa học công nghệ tạo điều kiện cho việc quản lý và thực hiện nhiệm vụ được cụ thể, rõ ràng và hiệu quả hơn; đồng thời còn là sự chung tay góp sức của đội ngũ cán bộ quản lý và người lao động của đơn vị vì mục tiêu chung.

Qua quá trình công tác, lực lượng cán bộ lãnh đạo các phòng, ban, đội cùng CNVC-LĐ Công ty cũng ngày càng trưởng thành, nắm bắt tốt hơn các nhiệm vụ trọng tâm và yêu cầu đề ra trong định hướng phát triển đơn vị, góp phần đảm bảo cung cấp nguồn nước sạch ổn định, chất lượng, phục vụ tốt nhu cầu sinh hoạt, sản xuất của khách hàng trên địa bàn trong năm 2014.

Những nỗ lực được ghi nhận cùng kết quả khả quan đạt được trong năm 2014 sẽ là động lực tích cực cho Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc cùng toàn thể CB-CNV Công ty trong việc phấn đấu hoàn thành kế hoạch đề ra trong năm 2015 và giai đoạn tới.

Trân trọng kính trình Đại hội đồng cổ đông.

Nơi nhận:

- Cổ đông Công ty;
- Thành viên HĐQT Công ty;
- Thành viên BKS Công ty;
- Ban Giám đốc Công ty;
- Kế toán trưởng Công ty;
- Lưu (VT, HĐQT).



TRẦN CÔNG THANH

**BÁO CÁO THẨM ĐỊNH
TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2014
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẾN THÀNH**

Kính gửi: **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẾN THÀNH**

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp năm 2005;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành;
- Quy chế về tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát;
- Báo cáo tài chính năm 2014 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC;
- Báo cáo của Hội đồng Quản trị đánh giá thực trạng công tác quản lý kinh doanh của Công ty năm 2014.

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ được quy định tại Điều lệ Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành, Ban Kiểm soát trong năm 2014 đã thực hiện các công việc cụ thể như giám sát, kiểm tra tính tuân thủ các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty liên quan đến tình hình hoạt động và kết quả kinh doanh; kiểm tra định kỳ các báo cáo tài chính của Công ty. Ban Kiểm soát kính báo cáo Đại hội đồng cổ đông tình hình hoạt động của Ban Kiểm soát và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành năm 2014 như sau:

I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2014:

Trong năm qua, trên cơ sở nhiệm vụ được phân công, các thành viên Ban Kiểm soát thực hiện hoạt động kiểm soát tình hình sản xuất – kinh doanh của Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành thông qua các báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư xây dựng hàng tháng, báo cáo tài chính hàng quý và giám sát việc thực hiện lấy ý kiến biểu quyết của các thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản. Việc kiểm soát được Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc Công ty tạo điều kiện thuận lợi.

Một số hoạt động chính của Ban Kiểm soát năm 2014 như sau:

- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết của Hội đồng Quản trị.
- Giám sát việc quản lý điều hành sản xuất kinh doanh của Ban Giám đốc.
- Tham gia góp ý xây dựng Quy chế quản trị Công ty.

- Tham gia các phiên họp của Hội đồng quản trị về định hướng, quyết định các vấn đề liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2014.

- Đề xuất công ty kiểm toán độc lập kiểm toán báo cáo tài chính năm 2014 của Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành.

- Kiểm tra, giám sát, góp ý trình tự thủ tục công tác tổ chức Đại hội cổ đông thường niên, đảm bảo tuân thủ theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

Ban Kiểm soát có 05 thành viên, thù lao năm 2014 của Ban Kiểm soát được thực hiện đúng theo mức thù lao đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 22/4/2014 như sau:

- Trưởng Ban Kiểm soát : 3.500.000 đồng/người/tháng.
- Thành viên Ban Kiểm soát : 2.000.000 đồng/người/tháng.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2014:

Trên cơ sở định hướng phát triển kinh doanh năm 2014 thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 22 tháng 4 năm 2014, kết quả thực hiện một số chỉ tiêu chính như sau:

Chi tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2014	Thực hiện năm 2014	Tỷ lệ %
A	B	1	2	3=2/1
1. Sản lượng nước tiêu thụ	m ³	38.400.000	38.730.077	100,86
2. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	đồng	380.700.000.000	387.478.281.344	101,78
3. Tỷ lệ thực thu tiền nước đương niên	%	99,00	99,58	100,58
4. Tỷ lệ hộ dân sử dụng nước sạch	%	100,00	100,00	100,00
5. Lợi nhuận trước thuế	đồng	31.750.000.000	28.249.635.088	88,97
6. Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/vốn chủ sở hữu	%	20,67	19,20	92,89

Ban Kiểm soát thống nhất với các kết quả đạt được như trên của Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành và có một số ý kiến nhận xét sau:

- Về sản lượng nước tiêu thụ và doanh thu bán hàng, cung cấp dịch vụ năm 2014, đều vượt so kế hoạch. Đây là mức sản lượng đạt được cao nhất trong nhiều năm trở lại đây, thể hiện nỗ lực lớn của Ban lãnh đạo Công ty trong điều kiện tình hình kinh tế - xã hội thành phố năm 2014 vẫn còn nhiều khó khăn, thách thức như: thị trường chứng khoán, thị trường bất động sản vẫn còn trì trệ chưa có dấu hiệu hồi phục; hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp còn gặp nhiều khó khăn, khả năng tiếp cận nguồn vốn từ các tổ chức tín dụng, ngân hàng còn hạn chế, doanh nghiệp tạm ngưng hoạt động tăng cao... Riêng trong khu vực quản lý của Công ty năm 2014 có nhiều nhiều công trình, nhà ở giải tỏa phục vụ xây dựng tuyến metro Bến Thành – Suối Tiên.

- Về thực hiện chỉ tiêu tỷ lệ hộ dân được cấp nước sạch: Công ty đã hoàn thành 100% hộ dân trên địa bàn được cung cấp nước sạch từ năm 2013 và tiếp tục duy trì chỉ tiêu này.

- Về công tác giảm thất thoát nước: năm 2014 Công ty đã thực hiện mua bán si nước sạch qua đồng hồ tổng với Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn từ kỳ 11/2014 và với đặc điểm mạng lưới cấp nước gần như đã phủ kín địa bàn quản lý nên Công ty chú trọng công tác cải tạo, sửa chữa ống mục kết hợp nâng cỡ đường ống cấp nước nhằm tăng áp lực nước, giảm thất thoát nước. Công ty đã thành lập Ban Quản lý giảm nước không doanh thu và xây dựng kế hoạch giảm nước thất thoát thất thu năm 2014; tích cực phối hợp với Ban quản lý dự án Giảm thất thoát nước của Tổng Công ty thực hiện tốt dự án giảm thất thoát nước

- Về lợi nhuận trước thuế, đạt 88,97% so kế hoạch; chủ yếu do doanh thu hoạt động tài chính giảm vì lãi suất ngân hàng trong năm 2014 liên tục điều chỉnh giảm và Công ty sử dụng vốn đầu tư các công trình cải tạo mạng lưới đường ống khá lớn so các năm trước. Bên cạnh đó, giá nước mới theo lộ trình 2014 – 2018 của Tổng Công ty chưa được phê duyệt nên cũng đã ảnh hưởng phần nào đến hiệu quả kinh doanh của Công ty.

- Các chế độ phúc lợi, quyền lợi của người lao động trong Công ty được thực hiện đúng Luật Lao động, thỏa ước lao động; việc chi trả lương hàng tháng được thực hiện đúng hạn; các chế độ thi đua khen thưởng cũng như các khoản phúc lợi được thực hiện đầy đủ theo kế hoạch đề ra, thu nhập của người lao động được ổn định.

III. THẨM ĐỊNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2014:

Ban Kiểm soát thống nhất với các nội dung của Báo cáo tài chính năm 2014 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC với nhận định chung như sau: Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý xét trên khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm 31/12/2014, cũng như kết quả kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày; phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

Một số chỉ tiêu tài chính tại thời điểm 31/12/2014 đánh giá khái quát thực trạng tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty được thể hiện ở bảng dưới đây cho thấy năm 2014 Công ty đã sử dụng nguồn vốn hiệu quả, đồng vốn được bảo toàn và ngày càng phát triển:

Số TT	Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014
1	Tài sản ngắn hạn trên tổng tài sản	70,60%	57,12%
2	Tài sản dài hạn trên tổng tài sản	29,40%	42,88%
3	Nợ phải trả trên tổng nguồn vốn	18,98%	25,43%
4	Vốn chủ sở hữu trên tổng nguồn vốn	81,02%	74,57%
5	Khả năng thanh toán hiện hành	3,72 lần	2,25 lần
6	Khả năng thanh toán nhanh	3,36 lần	1,90 lần
7	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên doanh thu thuần	7,45%	7,29%

Số TT	Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014
8	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên doanh thu thuần	5,67%	5,70%
9	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên tổng tài sản	16,00%	14,32%
10	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản	12,17%	11,20%
11	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu	15,03%	15,02%

Tổng kết và so sánh các chỉ tiêu của Công ty có liên quan đến kết quả kinh doanh cho năm tài chính 2014 được thể hiện như sau:

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Kết quả năm 2013	Kết quả năm 2014	Tỷ lệ %
A	1	2	3=2/1
1. Doanh thu bán nước sạch và cung cấp dịch vụ	378.069.418.712	387.478.281.344	102,49
2. Doanh thu hoạt động tài chính	10.144.179.226	6.115.544.990	60,29
3. Thu nhập khác	1.147.709.422	6.864.756.464	589,13
4. Tổng lợi nhuận trước thuế	28.172.019.169	28.249.635.088	100,28
7. Tổng lợi nhuận sau thuế	21.429.623.678	22.087.043.469	103,07
8. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	2.289	2.360	103,10

Mặc dù tình hình kinh tế có nhiều khó khăn, lãi suất ngân hàng liên tục giảm trong năm 2014 do đó doanh thu từ hoạt động tài chính của Công ty năm 2014 chỉ bằng 60% so năm 2013 nhưng tổng lợi nhuận trước thuế thu nhập doanh nghiệp vẫn vượt 0,28% so năm 2013 do được bù đắp bởi lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh nước và thu nhập khác của Công ty. Lãi cơ bản trên cổ phiếu tăng 3,10% so năm 2013. Để đạt được kết quả trên, bên cạnh các yếu tố khách quan như giá bán bình quân tăng, Công ty thực hiện tốt chủ trương thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; thường xuyên thực hiện chế độ tự kiểm tra việc mua sắm vật tư, trang thiết bị; kiểm kê vật tư, tài sản và xử lý vật tư, tài sản sau kiểm kê; tổ chức đấu thầu mua sắm vật tư, máy móc thiết bị đúng quy định.

IV. TÌNH HÌNH QUẢN LÝ VÀ ĐIỀU HÀNH CÔNG TY:

1. Công tác quản lý của Hội đồng Quản trị:

Hội đồng Quản trị Công ty hoạt động đúng quy định theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, thực hiện đầy đủ chế độ họp định kỳ hàng quý tại trụ sở Công ty và tổ chức lấy ý kiến các thành viên Hội đồng Quản trị bằng văn bản giữa các phiên họp đối với các vấn đề cấp bách liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh dưới sự giám sát của Ban Kiểm soát Công ty. Các nghị quyết của Hội đồng Quản trị phù hợp với Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty.

Trong năm 2014, Hội đồng Quản trị đã thông qua một số vấn đề chính sau:

- Quy chế quản trị Công ty.
- Quy định về chế độ công tác phí.

- Quy chế trả lương, thù lao, tiền thưởng đối với viên chức quản lý của Công ty theo Nghị định số 51/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ và Thông tư số 19/2013/TT-BLĐTBXH ngày 09/9/2013 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.

Nhìn chung, Hội đồng Quản trị đã kịp thời chỉ đạo giải quyết tháo gỡ các vướng mắc khó khăn trong sản xuất kinh doanh, tạo điều kiện cho Ban Giám Đốc điều hành sản xuất kịp thời, hoàn thành các chỉ tiêu tài chính theo kế hoạch đề ra.

2. Công tác điều hành của Ban Giám đốc Công ty:

Ban Giám Đốc Công ty đã triển khai thực hiện đầy đủ và nghiêm túc các Nghị quyết của Hội đồng Quản trị, chấp hành nghiêm chỉnh chính sách, quy định của Nhà nước trong điều hành sản xuất kinh doanh. Chủ động lập kế hoạch quản lý, điều hành, sử dụng vốn, tài sản, lao động, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với Nhà nước và chế độ, chính sách đối với người lao động.

Ban Giám Đốc Công ty đã thực hiện tốt một số công tác chủ yếu sau:

- Ứng dụng công nghệ thông tin để phục vụ công tác quản lý và sản xuất kinh doanh đạt hiệu quả cao như: hoàn thiện các chương trình phần mềm quản lý hóa đơn tiền nước, quản lý đọc số theo DMA.

- Hoàn thành 100% việc cập nhật quản lý toàn bộ hệ thống đường ống, công trình, thiết bị có liên quan và đồng hồ nước khách hàng trên mạng lưới cấp nước bằng chương trình họa đồ GIS nhằm quản lý chặt chẽ tài sản và phục vụ công tác quản lý mạng lưới cấp nước.

- Cập nhật 100% bản vẽ hoàn công các công trình trên mạng lưới bao gồm vị trí, danh bộ, thông tin khách hàng.

- Thực hiện nghiêm chỉnh chế độ báo cáo và công bố thông tin định kỳ và bất thường trên thị trường chứng khoán theo quy định của Thông tư 52/2012/TT-BTC ngày 05/4/2012.

- Duy trì tốt chỉ tiêu 100% hộ dân trên địa bàn Công ty quản lý được cung cấp nước sạch.

- Chú trọng thực hiện công tác cải cách hành chính; triển khai chương trình nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng, thực hiện theo mục tiêu chung “Hướng về cộng đồng, phát triển để phục vụ tốt hơn” của Tổng Công ty.

Qua đó, năm 2014 Công ty đều hoàn thành xuất sắc trong các đợt thi đua do Tổng Công ty phát động.

V. NHẬN XÉT CHUNG VÀ KIẾN NGHỊ:

Công tác quản lý và điều hành của Công ty ngày càng đi vào nề nếp; hoạt động của Công ty dần đi vào chiều sâu; hoạt động của các phòng, ban cũng như năng lực của cán bộ, công nhân viên không ngừng được nâng cao.

Để việc mua bán sỉ nước sạch với Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn qua đồng hồ tổng đạt hiệu quả cao, Công ty cần tiếp tục đẩy mạnh thực hiện công tác cải tạo ống mục, quản lý chặt chẽ và duy trì hiệu quả từ các DMA đã tiếp nhận từ nhà thầu Manila Water nhằm giảm thất thoát nước theo lộ trình Công ty đã đề ra, góp phần tăng lợi nhuận cho Công ty.

Phối hợp tích cực với Sở Tài nguyên Môi trường đề nghị cấm khai thác, đóng hoặc trám lấp các giếng khoan của các cơ quan, nhà hàng và cả hộ gia đình; góp phần bảo vệ tầng nước ngầm của Thành phố đồng thời tăng sản lượng tiêu thụ của Công ty.

Ban lãnh đạo Công ty cần chú trọng công tác kiểm tra định kỳ và đột xuất việc đối chiếu doanh thu tiền nước giữa Đội thu tiền, phòng Kế toán Tài chính và phòng Thương vụ có sự tham gia của đại diện Ban Giám đốc Công ty và Ban Kiểm soát Công ty.

Trân trọng báo cáo Đại hội đồng cổ đông.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Hội đồng quản trị CTCPCN BT;
- Ban Giám đốc CTCPCNBT;
- Ban Kiểm soát CTCPCN BT;
- Lưu.

TM. BAN KIỂM SOÁT
Trưởng ban



Nguyễn Hương Lan

Số: **014** /TTr-CNBT-HĐQT

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 01 tháng 4 năm 2015

TỜ TRÌNH**Về việc điều chỉnh lợi nhuận sau thuế năm 2013 và điều chỉnh
trích lập các quỹ năm 2013**Kính gửi: **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY**

Kết thúc niên độ kế toán ngày 31/12/2013, Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành đã đạt được kết quả lợi nhuận trước thuế là 31.694.413.043 đồng, lợi nhuận sau thuế là 24.756.693.085 đồng.

Tại Đại hội đồng Cổ đông ngày 26/4/2014 đã thông qua việc phân phối lợi nhuận để trích lập các quỹ và chia cổ tức năm 2013 như sau:

1	Quỹ dự phòng tài chính	2.475.669.309 đồng	chiếm tỷ lệ: 10,00 %
2	Quỹ đầu tư phát triển	4.666.685.160 đồng	chiếm tỷ lệ: 18,85 %
3	Quỹ khen thưởng	3.218.370.100 đồng	chiếm tỷ lệ: 13,00 %
4	Quỹ phúc lợi	1.732.968.516 đồng	chiếm tỷ lệ: 7,00 %
5	Quỹ thưởng ban quản lý, điều hành	495.000.000 đồng	chiếm tỷ lệ: 2,00 %
6	Chia cổ tức cho cổ đông (13% mệnh giá)	12.168.000.000 đồng	chiếm tỷ lệ: 49,15 %

Cộng 24.756.693.085 đồng

Thực hiện Quyết định số 1994/QĐ-KTNN ngày 09/10/2014 của Tổng Kiểm toán Nhà nước (KTNN) về kiểm toán Báo cáo tài chính và các hoạt động liên quan đến quản lý, sử dụng vốn và tài sản nhà nước năm 2013 của Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn – TNHH MTV, từ ngày 24/10/2014 đến 04/11/2014 Kiểm toán Nhà nước Khu vực IV đã thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2013 tại Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn và các đơn vị thành viên thuộc Tổng Công ty, trong đó có Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành.

Căn cứ Báo cáo kiểm toán ngày 02/02/2015 của Kiểm toán Nhà nước khu vực IV về việc kiểm toán báo cáo tài chính năm 2013 của Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành, Kiểm toán Nhà nước Khu vực IV đã điều chỉnh tăng giá mua sỉ nước sạch (giá đầu vào hay còn gọi là giá vốn hàng bán) với số tiền là 3.562.830.373 đồng; điều chỉnh cách tính thuế thu nhập doanh nghiệp được hưởng ưu đãi đầu tư, chỉ ưu đãi thuế đối với thu nhập từ hệ thống cấp nước là tài sản cố định có trước thời điểm cổ phần hóa (01/02/2007) và hệ thống cấp nước là các công trình xây dựng cơ bản dở dang tại thời

điểm cổ phần hóa hình thành tài sản cố định sau thời điểm cổ phần hóa với thuế suất ưu đãi là 20%, đối với các danh mục hệ thống cấp nước là tài sản cố định được hình thành sau thời điểm cổ phần hóa áp dụng mức thuế suất là 25%.

Sau khi điều chỉnh giá vốn hàng bán và điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp cho Nhà nước, lợi nhuận sau thuế của niên độ kế toán kết thúc ngày 31/12/2013 còn lại là 21.429.623.678 đồng (giảm 3.327.069.407 đồng so với trước khi kiểm toán nhà nước).

Trên cơ sở đó, ngày 17/3/2015 Giám đốc Công ty đã có Tờ trình số 017/CNBT-KTTC trình Hội đồng quản trị về việc điều chỉnh lợi nhuận sau thuế năm 2013 và điều chỉnh trích lập các quỹ năm 2013, đồng thời đã được Hội đồng quản trị thông qua tại Nghị quyết số 009/NQ-CNBT-HĐQT ngày 24/3/2015.

Căn cứ những nội dung đã trình bày trên, Hội đồng quản trị Công ty thống nhất trình Đại hội đồng cổ đông thông qua:

1. Điều chỉnh Báo cáo tài chính năm 2013 với mức lợi nhuận sau thuế là 21.429.623.678 đồng.

2. Điều chỉnh việc trích lập các quỹ và chia cổ tức năm 2013 như sau:

- Quỹ dự phòng tài chính	2.142.962.368 đ	tỷ lệ: 10,00 %	giảm 332.706.941 đ
- Quỹ đầu tư phát triển	1.672.322.693 đ	tỷ lệ: 7,80 %	giảm 2.994.362.466 đ
- Quỹ khen thưởng	3.218.370.100 đ	tỷ lệ: 15,02 %	không thay đổi
- Quỹ phúc lợi	1.732.968.516 đ	tỷ lệ: 8,09 %	không thay đổi
- Quỹ thưởng ban quản lý, điều hành	495.000.000 đ	tỷ lệ: 2,31 %	không thay đổi
- Chia cổ tức cho cổ đông (13% mệnh giá)	12.168.000.000 đ	tỷ lệ: 56,78 %	không thay đổi

Tổng cộng: 21.429.623.678 đ

Giảm: 3.327.069.407 đ

Trân trọng kính trình Đại hội đồng cổ đông.

Nơi nhận:

- Cổ đông Công ty;
- Thành viên HĐQT Công ty;
- Thành viên BKS Công ty;
- Ban Giám đốc Công ty;
- Kế toán trưởng Công ty;
- Lưu (VT, HĐQT).



TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

TRẦN CÔNG THANH

Báo cáo Tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẾN THÀNH

Năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2014

(Đã được kiểm toán)

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành (sau đây gọi tắt là "Công ty") trình bày Báo cáo của mình và Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2014.

CÔNG TY

Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành là Doanh nghiệp được cổ phần hóa từ Doanh nghiệp Nhà nước – Chi nhánh Cấp nước Bến Thành, đơn vị hạch toán phụ thuộc Tổng công ty Cấp nước Sài Gòn theo Quyết định số 6652/QĐ-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2005 của Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103005880 ngày 08 tháng 01 năm 2007, đăng ký thay đổi lần 2 ngày 21 tháng 04 năm 2009 và đăng ký thay đổi lần 3 ngày 08 tháng 05 năm 2012 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Hoạt động chính của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh là:

- Tư vấn, thiết kế và xây dựng các công trình cấp nước, công trình dân dụng - công nghiệp (trừ thiết kế, khảo sát, giám sát công trình); công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị;
- Tái lập mặt đường đối với các công trình chuyên ngành cấp nước và các công trình khác;
- Lập dự án, quản lý dự án các công trình cấp, thoát nước và các công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị;
- Giám sát thi công xây dựng công trình cấp, thoát nước, khảo sát địa hình xây dựng công trình;
- Bán buôn thiết bị và dụng cụ đo lường ngành cấp nước, bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt trong xây dựng;
- Kinh doanh bất động sản;
- Cho thuê xe có động cơ, máy móc, thiết bị xây dựng;

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên của Hội đồng Quản trị trong năm và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ông Trần Công Thanh	Chủ tịch
Ông Bạch Vũ Hải	Thành viên
Ông Bùi Việt	Thành viên
Bà Trương Nguyễn Thiên Kim	Thành viên
Ông Nguyễn Thành Phúc	Thành viên
Bà Phạm Thị Thanh Vân	Thành viên

Các thành viên của Ban Giám đốc đã điều hành Công ty trong năm và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ông Nguyễn Thành Phúc	Giám đốc	
Ông Phạm Hồng Thắng	Phó Giám đốc	Bổ nhiệm từ ngày 01 tháng 11 năm 2014
Ông Đào Ánh Dương	Phó Giám đốc	Miễn nhiệm từ ngày 01 tháng 11 năm 2014
Bà Phạm Thị Thanh Vân	Phó Giám đốc	

Các thành viên Ban kiểm soát bao gồm:

Bà Nguyễn Hương Lan	Trưởng ban	
Ông Trần Quang Nghĩa	Thành viên	Bầu bổ sung từ ngày 22 tháng 04 năm 2014
Bà Nguyễn Thị Ngọc Linh	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 22 tháng 04 năm 2014
Bà Võ Thị Minh Ngân	Thành viên	
Bà Vũ Thanh Thảo	Thành viên	
Ông Nguyễn Xuân Trinh	Thành viên	

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC đã thực hiện kiểm toán các Báo cáo tài chính cho Công ty.

CÔNG BỐ TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực, hợp lý tình hình hoạt động, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính, Ban Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Xây dựng và duy trì kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc và Ban quản trị Công ty xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;
- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán được áp dụng có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;
- Lập và trình bày các báo cáo tài chính trên cơ sở tuân thủ các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính;
- Lập các báo cáo tài chính dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Giám đốc Công ty đảm bảo rằng các sổ kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Chúng tôi, Ban Giám đốc, xác nhận rằng các báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính tại ngày 31/12/2014, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Cam kết khác

Ban Giám đốc cam kết rằng Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 52/2012/TT-BTC ngày 05/04/2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc công bố thông tin trên Thị trường chứng khoán.

Thay mặt Ban Giám đốc

(Đã ký)

Nguyễn Thành Phúc
Giám đốc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 03 năm 2015

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: **Quý Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành, được trình bày từ trang 06 đến 31 bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2014, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc cùng ngày.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc có trách nhiệm lập báo cáo tài chính phản ánh trung thực và phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về các báo cáo tài chính dựa trên việc kiểm toán. Chúng tôi tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi thực hiện theo tiêu chuẩn, yêu cầu về đạo đức và kế hoạch, và thực hiện việc kiểm toán để có sự đảm bảo hợp lý về việc các báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu.

Việc kiểm toán bao gồm việc thực hiện các thủ tục để có được các bằng chứng về các số liệu và thuyết minh trong các báo cáo tài chính. Các thủ tục được chọn lựa phụ thuộc vào đánh giá của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro sai phạm trọng yếu của báo cáo tài chính, do gian lận hoặc sai sót. Trong việc đánh giá rủi ro, kiểm toán viên xem xét kết quả kiểm soát nội bộ liên quan đến việc lập các báo cáo tài chính của đơn vị, các báo cáo phản ánh trung thực và hợp lý để thiết kế các thủ tục kiểm toán thích hợp cho từng trường hợp, nhưng không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của việc kiểm soát nội bộ của đơn vị đó. Việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá các chính sách kế toán được áp dụng có phù hợp hay không, tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc, cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể các báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin rằng các bằng chứng mà chúng tôi thu được là đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý, trên tất cả các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành tại thời điểm ngày 31/12/2014, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC

(Đã ký)

(Đã ký)

Đỗ Mạnh Cường

Phó Tổng Giám đốc

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số: 0744-2013-002-1

Đàm Trung Kiên

Kiểm toán viên

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số: 0644-2014-002-1

Hà Nội, ngày 26 tháng 03 năm 2015

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
 Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014

Mã số TÀI SẢN	Thuyết minh	31/12/2014	01/01/2014
		VND	(Đã điều chỉnh) VND
100 A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		112.676.697.190	124.274.854.962
110 I. Tiền và tương đương tiền	03	56.990.215.852	15.778.082.050
111 1. Tiền		16.990.215.852	10.778.082.050
112 2. Các khoản tương đương tiền		40.000.000.000	5.000.000.000
120 II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	04	30.000.000.000	88.000.000.000
121 1. Đầu tư ngắn hạn		30.000.000.000	88.000.000.000
130 II. Các khoản phải thu ngắn hạn	05	8.527.047.801	8.599.323.305
131 1. Phải thu khách hàng		1.988.018.916	2.076.902.449
132 2. Trả trước cho người bán		5.553.696.810	4.112.197.679
135 5. Các khoản phải thu khác		1.048.809.356	2.458.040.684
139 6. Dự phòng các khoản phải thu khó đòi		(63.477.281)	(47.817.507)
140 III. Hàng tồn kho	06	11.124.428.008	7.843.619.472
141 1. Hàng tồn kho		11.124.428.008	7.843.619.472
150 IV. Tài sản ngắn hạn khác		6.035.005.529	4.053.830.135
151 1. Chi phí trả trước ngắn hạn	07	1.383.600.000	1.252.500.000
152 2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ		2.641.948.579	1.312.486.896
154 3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	08	556.596.186	168.458.921
158 5. Tài sản ngắn hạn khác	09	1.452.860.764	1.320.384.318
200 B. TÀI SẢN DÀI HẠN		84.579.212.211	51.752.502.881
220 I. Tài sản cố định		70.101.949.436	45.507.128.105
221 1. Tài sản cố định hữu hình	10	61.875.512.944	33.891.176.578
222 - Nguyên giá		127.688.161.767	93.236.128.321
223 - Giá trị hao mòn lũy kế		(65.812.648.823)	(59.344.951.743)
227 2. Tài sản cố định vô hình	11	667.143.348	456.823.342
228 - Nguyên giá		904.400.000	546.400.000
229 - Giá trị hao mòn lũy kế		(237.256.652)	(89.576.658)
230 4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	12	7.559.293.144	11.159.128.185
250 II. Đầu tư tài chính dài hạn	13	10.000.000.000	5.000.000.000
258 3. Đầu tư dài hạn khác		10.000.000.000	5.000.000.000
260 V. Tài sản dài hạn khác		4.477.262.775	1.245.374.776
261 1. Chi phí trả trước dài hạn	14	4.418.099.609	1.241.211.610
262 2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại		4.163.166	4.163.166
268 3. Tài sản dài hạn khác		55.000.000	-
270 TỔNG CỘNG TÀI SẢN		197.255.909.401	176.027.357.843

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
 Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014
 (tiếp theo)

Mã số NGUỒN VỐN	Thuyết minh	31/12/2014	01/01/2014
		VND	(Đã điều chỉnh) VND
300 A. NỢ PHẢI TRẢ		50.160.008.089	33.404.161.384
310 I. Nợ ngắn hạn		50.160.008.089	33.404.161.384
312	2. Phải trả người bán	15 30.096.559.560	13.571.738.959
313	3. Người mua trả tiền trước	16 2.082.253.691	1.252.943.112
314	4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	17 6.457.560.740	6.718.456.947
315	5. Phải trả người lao động	18 6.278.664.702	4.964.887.002
316	6. Chi phí phải trả	19 1.138.142.008	2.618.052.973
319	9. Các khoản phải trả ngắn hạn khác	20 642.817.477	658.284.592
323	11. Quỹ khen thưởng phúc lợi	21 3.464.009.911	3.619.797.799
400 B. NGUỒN VỐN		147.095.901.312	142.623.196.459
410 I. Vốn chủ sở hữu	22	147.095.901.312	142.623.196.459
411	1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	93.600.000.000	93.600.000.000
417	7. Quỹ đầu tư phát triển	23.160.199.315	18.493.514.155
418	8. Quỹ dự phòng tài chính	11.575.727.935	9.100.058.626
420	10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	18.759.974.062	21.429.623.678
440 TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		197.255.909.401	176.027.357.843

(Đã ký)

(Đã ký)

(Đã ký)

Nguyễn Ngọc Ngà
 Người lập biểu

Nguyễn Hữu Cường
 Kế toán trưởng

Nguyễn Thành Phúc
 Giám đốc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 03 năm 2015

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
Năm 2014

Mã số CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm kết thúc	Năm kết thúc	
		ngày 31/12/2014	ngày 31/12/2013 (Đã điều chỉnh)	
		VND	VND	
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	23	387.478.281.344	378.069.418.712
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu		-	-
10	3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ		387.478.281.344	378.069.418.712
11	4. Giá vốn hàng bán	24	317.901.278.834	294.425.682.123
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		69.577.002.510	83.643.736.589
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	25	6.115.544.990	10.144.179.226
22	7. Chi phí tài chính		-	41.763.889
23	<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>		-	41.763.889
24	8. Chi phí bán hàng	26	27.412.645.049	43.802.501.144
25	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	27	26.729.818.882	22.863.563.255
30	10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		21.550.083.569	27.080.087.527
31	11. Thu nhập khác	28	6.864.756.464	1.147.709.422
32	12. Chi phí khác		165.204.945	55.777.780
40	13. Lợi nhuận khác		6.699.551.519	1.091.931.642
50	14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		28.249.635.088	28.172.019.169
51	15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	29	6.162.591.619	6.742.395.491
52	16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại		-	-
60	17. Lợi nhuận sau thuế TNDN		22.087.043.469	21.429.623.678
70	18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	30	2.360	2.289

(Đã ký)

(Đã ký)

(Đã ký)

Nguyễn Ngọc Ngà
Người lập biểu

Nguyễn Hữu Cường
Kế toán trưởng

Nguyễn Thành Phúc
Giám đốc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 03 năm 2015

Số: **015** /TTr-CNBT-HĐQT

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 01 tháng 4 năm 2015

TỜ TRÌNH**Về việc phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và chia cổ tức năm 2014**Kính gửi: **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY**

Căn cứ vào kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2014, sau khi thảo luận tại Phiên họp thứ 12 (Nhiệm kỳ 2012 – 2017) vào ngày 24/3/2015, Hội đồng quản trị Công ty thống nhất trình Đại hội đồng cổ đông việc phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và chia cổ tức năm 2014 như sau:

1. Lợi nhuận trước thuế năm 2014	:	28.249.635.088	đồng	(1)
2. Thuế thu nhập doanh nghiệp	:	6.162.591.619	đồng	(2)
3. Lợi nhuận sau thuế = (1) – (2)	:	22.087.043.469	đồng	
4. Lợi nhuận để trích lập các quỹ và chia cổ tức	:	22.087.043.469	đồng	

Dự kiến phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và chia cổ tức năm 2014 như sau:

- Quỹ dự phòng tài chính	:	2.208.704.347	đồng,	chiếm tỷ lệ	10,00%
- Quỹ đầu tư phát triển	:	4.201.930.428	đồng,	chiếm tỷ lệ	19,02%
- Quỹ khen thưởng	:	2.871.315.651	đồng,	chiếm tỷ lệ	13,00%
- Quỹ phúc lợi	:	1.546.093.043	đồng,	chiếm tỷ lệ	7,00%
- Quỹ thưởng Ban quản lý, điều hành	:	495.000.000	đồng,	chiếm tỷ lệ	2,24%
- Cổ tức (11,5% / mệnh giá)	:	10.764.000.000	đồng,	chiếm tỷ lệ	48,73%
Tổng cộng	:	22.087.043.469	đồng		100,00%

Trân trọng kính trình Đại hội đồng cổ đông.

Nơi nhận:

- Cổ đông Công ty;
- Thành viên HĐQT Công ty;
- Thành viên BKS Công ty;
- Ban Giám đốc Công ty;
- Kế toán trưởng Công ty;
- Lưu (VT, HĐQT).

**TRẦN CÔNG THANH**

Số: **016** /CNBT-HĐQT

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 01 tháng 4 năm 2015

ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN NĂM 2015

Kính gửi: **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY**

Căn cứ tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2014 và dự kiến tình hình sản xuất kinh doanh năm 2015, Hội đồng Quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông Định hướng phát triển năm 2015 như sau:

I. NHẬN ĐỊNH VỀ TÌNH HÌNH KINH DOANH NĂM 2015:

Trong năm 2015, tình hình kinh tế được dự báo có những chuyển biến tích cực hơn, tuy nhiên xu hướng tiết kiệm chi tiêu của khách hàng thông qua sử dụng tiết kiệm nước sạch, gia tăng sử dụng nước giếng vẫn còn tồn tại, việc thành phố tiếp tục thực hiện quy hoạch chỉnh trang đô thị ở những khu vực trung tâm, đặc biệt là tuyến đường Nguyễn Huệ, khu vực nhà ga Metro trung tâm sẽ là những trở ngại không nhỏ cho việc thực hiện chỉ tiêu sản lượng, doanh thu và lợi nhuận của Công ty.

Bên cạnh đó, thách thức mới từ yêu cầu phải giảm tỷ lệ thất thoát nước – một trong những chỉ tiêu hết sức quan trọng; và trong điều kiện giữa Công ty và Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn đã thực hiện việc mua bán si nước sạch qua đồng hồ tổng, đòi hỏi Ban lãnh đạo Công ty phải đề ra nhiều biện pháp, giải pháp phù hợp để nâng cao năng lực quản lý, vận hành mạng lưới cấp nước một cách toàn diện, mang lại hiệu quả tốt trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

Tuy nhiên, bên cạnh những khó khăn nêu trên, việc một số cao ốc văn phòng có quy mô lớn trên địa bàn qua thời gian xây dựng, hoàn thiện đưa vào sử dụng có sản lượng tiêu thụ lớn là một thuận lợi cho hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị. Đồng thời, phương án giá nước mới được Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn trình với Ủy ban nhân dân thành phố dự kiến sẽ được xem xét trong thời gian tới nhằm đảm bảo vốn đầu tư phục vụ cấp nước và hiệu quả sản xuất kinh doanh của ngành nước nói chung.

II. MỤC TIÊU:

Để hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2015 đạt hiệu quả cao, Công ty đề ra các mục tiêu như sau:

- Bảo toàn, sử dụng có hiệu quả và phát triển nguồn vốn Công ty; phấn đấu đạt sản lượng nước cung cấp, doanh thu và lợi nhuận theo chỉ tiêu đã đề ra;

- Tiếp tục hoàn thiện hệ thống mạng lưới cấp nước trên địa bàn; quản lý và vận hành an toàn hệ thống cấp nước; cung cấp nước liên tục, ổn định cho khách hàng; thực

hiện tích cực và đồng bộ các biện pháp phù hợp nhằm kéo giảm tỷ lệ thất thoát nước từ 6,5 – 7% so với tỷ lệ khi tiếp nhận bàn giao;

- Quản lý chặt chẽ hóa đơn và công tác thu nộp tiền nước, phấn đấu đạt tỷ trọng thu tiền nước bằng các hình thức không dùng tiền mặt tương đương 50%/tổng thực thu; đảm bảo tỷ lệ thực thu tiền nước đương niên trên 99%;

- Tiếp tục cải tiến kỹ thuật, ứng dụng tiện ích công nghệ và dịch vụ, cải cách thủ tục nhằm nâng cao hiệu quả quản lý và nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng; duy trì thường xuyên tỷ lệ 100% hộ dân được cấp nước;

- Cải tiến quy trình sản xuất kinh doanh, công tác quản lý và nâng cao năng suất lao động; thực hiện thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong hoạt động sản xuất kinh doanh tại Công ty;

- Xây dựng đội ngũ CNVC-LĐ tận tâm, nhiệt tình, có phong cách làm việc chuyên nghiệp, giàu nhiệt huyết, giỏi chuyên môn;

- Xây dựng Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành là doanh nghiệp phát triển bền vững, thực hiện trách nhiệm xã hội trên cơ sở tôn trọng quyền lợi của cổ đông, đối tác, khách hàng; đảm bảo thu nhập và đời sống CNVC-LĐ.

III. CHỈ TIÊU KINH DOANH CHÍNH:

Từ những khó khăn, thuận lợi nêu trên, Công ty đề ra các chỉ tiêu kinh doanh chủ yếu trong năm 2015 như sau:

Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2014	Chỉ tiêu kế hoạch năm 2015	Tỷ lệ tăng trưởng năm 2015 so với năm 2014 (%)
Sản lượng nước tiêu thụ	m ³	38.730.077	39.000.000	100,69
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	đồng	387.478.281.344	395.450.000.000	102,06
Tỷ lệ thất thoát nước	%	42,00	35,50	
Tỷ lệ thực thu tiền nước đương niên	%	99,58	≥ 99,00	
Tỷ lệ hộ dân được cấp nước sạch	%	100	100	100,00
Lợi nhuận trước thuế	đồng	28.249.635.088	25.000.000.000	88,50
Cổ tức	%	(dự kiến) 11,5	10,5	91,30

IV. CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN NHẪM ĐẠT CHỈ TIÊU KINH DOANH:

1. Hoàn thiện cơ cấu tổ chức, đội ngũ chuyên môn, công nhân lành nghề trong thực hiện công tác giám sát thoát nước; có cơ chế quản lý phù hợp nhằm nâng cao năng suất, hiệu quả trong công tác giám sát thoát nước;

2. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin cập nhật họa đồ từ Autocad sang công nghệ viễn thám và BENTHANHGIS để quản lý tốt dữ liệu mạng lưới cấp nước; phân công, giao trách nhiệm, chỉ tiêu cụ thể cho từng nhân viên caretaker trong việc quản lý các DMA nhằm theo dõi, kiểm soát chặt chẽ lượng nước thất thoát từng khu vực, đặc biệt khu vực có tỷ lệ thất thoát nước cao để có biện pháp xử lý phù hợp;

3. Triển khai hiệu quả công tác đọc số theo từng khu vực DMA nhằm kiểm soát lượng nước ra vào mạng cấp nước, lượng nước khách hàng sử dụng và xác định chính xác lượng nước mua bán qua đồng hồ tổng với Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn;

4. Tăng cường công tác quản lý chất lượng thi công công trình cấp nước; quản lý chất lượng vật tư. Rà soát, lập kế hoạch cụ thể khu vực có tỷ lệ thất thoát nước cao, xây dựng chi tiết lộ trình giảm thất thu nước trong từng giai đoạn;

5. Đẩy mạnh công tác nâng cấp, cải tạo thay thế, phát triển mạng lưới cấp nước; đồng thời, thường xuyên theo dõi kiểm tra áp lực và lưu lượng nước trong các DMA; tìm ra nguyên nhân, kịp thời xử lý dò và sửa bể ngầm, thay các đoạn ống mục nát... nhằm duy trì và tăng cao áp lực nước;

6. Theo dõi và kịp thời thu hồi đồng hồ nước, cắt hủy đường ống,... đối với những khu vực giải tỏa, chưa xây dựng để giảm thất thoát nước vô hình; đẩy mạnh quan hệ cộng đồng, tuyên truyền, phổ biến công tác giảm nước thất thoát, thất thu và hạn chế sử dụng nước ngầm đến khách hàng;

7. Tiếp tục đẩy mạnh việc ứng dụng những tiện ích của hệ thống công nghệ và dịch vụ vào hoạt động sản xuất kinh doanh; tiếp tục phát huy nhiều biện pháp chuyên môn nghiệp vụ đã áp dụng có hiệu quả trong thời gian qua để quản lý chặt chẽ hóa đơn, tiền mặt, doanh thu tiền nước và phấn đấu đạt tỷ lệ thực thu tiền nước đương niên $\geq 99\%$; tiếp tục phối hợp với các ngân hàng nhằm nâng cao tỷ lệ thanh toán tiền nước qua các ngân hàng và các đơn vị thu hộ tương đương 50%/tổng thực thu;

8. Rà soát và ban hành các qui định quản lý, cải tiến thủ tục hành chính nhằm vừa tuân thủ theo qui định Nhà nước, vừa đáp ứng được yêu cầu công việc, giải quyết nhanh yêu cầu của khách hàng;

9. Tiếp cận, khai thác nhu cầu sử dụng nước của các khách hàng tiềm năng (có nhu cầu sử dụng lớn và lâu dài) để kịp thời có biện pháp phục vụ; kịp thời tư vấn, hỗ trợ đổi cỡ và gắn mới đồng hồ nước khi khách hàng có yêu cầu thay đổi quy mô sử dụng nước nhằm gia tăng sản lượng nước tiêu thụ và doanh thu;

10. Theo dõi chặt chẽ tình trạng sử dụng nước của khách hàng để kịp thời áp dụng định mức tiêu thụ nước, áp dụng đúng giá biểu nhằm nâng cao giá bán bình quân và mang lại hiệu quả về doanh thu; thường xuyên kiểm tra công tác đọc chỉ số nước đối với các đồng hồ nước cỡ lớn và ở những khu vực mà qua theo dõi sản lượng nước tiêu thụ giảm hoặc có bất thường để kịp thời xử lý số liệu đọc số phù hợp thực tế sử dụng;

11. Nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng “Hướng về cộng đồng, phát triển để phục vụ tốt hơn” và duy trì tỷ lệ 100% hộ dân được cấp nước thông qua việc đảm bảo chất lượng nước cung cấp, nâng cao áp lực nước, giải quyết nhanh các yêu cầu của khách hàng liên quan đến dịch vụ cung cấp nước; tích cực tuyên truyền cho khách hàng ý thức sử dụng nước sạch và tham gia vào các công trình phúc lợi xã hội của ngành nước.

Trân trọng kính trình Đại hội đồng cổ đông.

Nơi nhận:

- Cổ đông Công ty;
- Thành viên HĐQT Công ty;
- Thành viên BKS Công ty;
- Ban Giám đốc Công ty;
- Kế toán trưởng Công ty;
- Lưu (VT, HĐQT).



the
meul
TRẦN CÔNG THANH

TỜ TRÌNH

Về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2015

Kính gửi: **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẾN THÀNH

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp năm 2005;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành;
- Thông tư số 121/2012/TT-BTC ngày 26 tháng 7 năm 2012 của Bộ Tài chính quy định về quản trị công ty áp dụng cho công ty đại chúng.

Thực hiện theo Điều 45 – khoản 1 Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành quy định về Kiểm toán, Ban Kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông:

1. Thông qua danh sách 03 công ty kiểm toán độc lập dưới đây để kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành cho năm tài chính 2015:

Số TT	TÊN CÔNG TY	ĐỊA CHỈ
1	Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC	Số 1 Lê Phụng Hiểu, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội.
2	Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam	Nhà Indochina park tower, Tầng 2, số 4 đường Nguyễn Đình Chiểu, Phường Đa Kao, Quận 1, TP.HCM
3	Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn A&C	Số 02 Trường Sơn, Phường 02, Quận Tân Bình, TP.HCM.

2. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty lựa chọn Công ty kiểm toán trong danh sách trên để kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành cho năm tài chính 2015.

3. Về mức phí kiểm toán, giao Giám đốc Công ty thương thảo với Công ty kiểm toán được chọn đảm bảo mức phí kiểm toán năm 2015 không tăng (so mức phí năm 2014) vượt quá tốc độ tăng chi phí sản xuất kinh doanh trong kỳ.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Hội đồng quản trị CTCP CN BT;
- Ban Giám đốc CTCP CNBT;
- Ban Kiểm soát CTCP CN BT;
- Lưu.

TM. BAN KIỂM SOÁT
Trưởng ban



Nguyễn Hương Lan

Số: 017 /TTr-CNBT-HĐQT

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 01 tháng 4 năm 2015

TỜ TRÌNH

Về mức thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2015

Kính gửi: **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY**

Căn cứ kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2014 của Công ty, tại phiên họp thứ 12 (Nhiệm kỳ 2012 – 2017) vào ngày 24/3/2015, Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty thống nhất kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua mức thù lao cho thành viên HĐQT và Ban kiểm soát (BKS) trong năm 2015 bằng với mức thù lao năm 2014, cụ thể như sau:

- Thành viên HĐQT : 3.500.000 đồng/người/tháng.
- Ban kiểm soát :

 - + Trưởng BKS : 3.500.000 đồng/người/tháng.
 - + Thành viên BKS : 2.000.000 đồng/người/tháng.

Trân trọng kính trình Đại hội đồng cổ đông.

Nơi nhận:

- Cổ đông Công ty;
- Thành viên HĐQT Công ty;
- Thành viên BKS Công ty;
- Ban Giám đốc Công ty;
- Kế toán trưởng Công ty;
- Lưu (VT, HĐQT).

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ^{hl}
CHỦ TỊCH



TRẦN CÔNG THANH